

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN LĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 701⁹/TB-UBND

Tiên Lăng, ngày 22 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai kết quả xét duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của HĐND thành phố năm 2026 trên địa bàn xã Tiên Lăng

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026- 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026- 2030.

Căn cứ kết quả của Tổ xét duyệt, xét duyệt các đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân xã Tiên Lăng thông báo về việc niêm yết công khai kết quả thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn xã như sau:

1. Danh sách thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn xã năm 2026: 225 đối tượng.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Thời gian niêm yết: 03 ngày làm việc (kể từ ngày 22/6/2026 đến hết ngày 25/6/2026).

3. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã Tiên Lăng, thành phố Hải Phòng; Nhà văn hoá các thôn và trên Cổng thông tin điện tử xã.

Trong thời gian niêm yết công khai, nếu tổ chức, cá nhân có ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề nghị gửi trực tiếp về Phòng Kinh tế (qua đ/c Vũ Văn Hạnh, số điện thoại 0943081829) để hướng dẫn giải quyết.



Sau thời gian 03 ngày kể từ ngày thông báo mà không có ý kiến phản ánh về Danh sách thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn xã năm 2026, Ủy ban nhân dân xã thực hiện ban hành quyết định phê duyệt theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- TTDV sự nghiệp công xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT. *hu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thành



DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HỘ CẬN NGHÈO, THOÁT CẬN NGHÈO KÊ KHAI HƯỞNG NQ 04/2026

ĐƠN VỊ LẬP SỔ: XÃ TIỀN LÃNG NĂM 2026

STT	STT hộ	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên thành viên	Quan hệ với Chủ hộ	Ngày, tháng, năm sinh	Số CC/CCCD	Địa chỉ thôn	Thuộc đối tượng	Mức hưởng trợ cấp hiện hưởng	Mức hỗ trợ thêm NQ 04	Hộ CN, thoát CN	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	1	Vũ Thị Xoan	Vũ Thị Xoan	CH	15/02/1961	031161003641	Ninh Dục 1	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
2	2	Vũ Văn Quang	Nguyễn Thị Thảo	Vợ	20/11/1975	031175014535	Ninh Dục 1	NKT	1.050.000	450.000	CN	2023
3	3	Vũ Thị Vóc	Vũ Thị Vóc	CH	01/02/1977	031177014287	Ninh Dục 1	NKT	1.400.000	100.000	CN	2010
4	4	Dương Thị Thị	Dương Thị Thị	CH	25/07/1967	031167005729	Ninh Dục 2	NKT	1.050.000	450.000	CN	2013
5			Nguyễn Hải Thành	con	19/09/2009	031209007929	Ninh Dục 2	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
6	5	Nguyễn Văn Tuấn	Mai Thị Liên	Vợ	11/09/1985	034185008466	Ninh Dục 2	NKT	1.050.00	450.000	CN	2022
7			Nguyễn Mai Anh	Con	30/05/2008	031308003118	Ninh Dục 2	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
8	6	Dương Văn Be	Nguyễn Thị Thảo	Vợ	3/5/1950	031150002337	Ninh Dục 2	NĐ 176	700.000	800.000	CN	09/2025
9	7	Nguyễn Thị Doan	Nguyễn Thị Doan	CH	13/11/1980	031180001338	Ninh Dục 3	Bệnh cần chữa trị	không có	1.500.000	CN	
10	8	Vũ Kim Bằng	Vũ Kim Bằng	CH	15/10/1970	031070013487	Cương Nha	Bệnh cần chữa trị	không có	1.500.000	CN	
11			Vũ Thị Diện	Vợ	15/10/1968	031168000990	Cương Nha	Bệnh cần chữa trị	không có	1.500.000	CN	
12	9	Vũ Văn Vĩnh	Vũ Văn Vĩnh	CH	01/01/1948	031048001335	Cương Nha	NKT	1.400.00	100.000	Thoát CN	2023
13			Phạm Thị Chuốt	Vợ	01/01/1948	031148007679	Cương Nha	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	2025
14	10	Nguyễn Văn Tít	Nguyễn Văn Tít	CH	20/05/1956	031056000031	An Dục 2	NĐ 176	700.000	800.000	CN	05/2026
15			Tô Thị Thiều	Vợ	01/01/1955	031155003829	An Dục 2	NKT	1.400.000	100.000	CN	2024
16	11	Phạm Thị Sim	Phạm Thị Sim	CH	12/08/1987	031187007303	An Dục 2	NKT	1.050.000	450.000	CN	2022
17			Nguyễn Phạm Bảo Trân	Con	08/09/2009	031309017797	An Dục 1	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
18	12	Nguyễn Văn Ngưng	Nguyễn Văn Ngưng	CH	18/01/1954	031054007228	An Dục 1	NKT	1.400.000	100.000	CN	2022
19	13	Nguyễn Văn Điệp	Nguyễn Văn Điệp	CH	06/09/1984	031084005746	An Dục 2	Cô đơn nuôi con	1.400.000	100.000	CN	2019
20	14	Vũ Thị Kín	Vũ Thị Kín	CH	20/01/1948	031148007298	An Dục 2	NKT	1.400.000	100.000	CN	2016



21	15	Nguyễn Văn Quang	Nguyễn Văn Quang	CH	24/02/1972	031072012889	An Từ 1	NKT	1.050.000	450.000	CN	4/2026
22			Nguyễn Trung Hiếu	con	07/06/2008	031208010611	An Từ 1	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
23	16	Đoàn Thị Chi	Đoàn Thị Chi	CH	01/01/1954	031154008824	An Từ 1	NĐ 176	700.000	800.000	CN	06/2026
24	17	Phạm Thị Là	Phạm Thị Là	CH	01/01/1953	031153001878	An Từ 1	NĐ 176	700.000	800.000	CN	01/2026
25	18	Đoàn Đức Long	Đoàn Đức Long	CH	01/01/1943	031043000180	An Từ 1	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2023
26			Phạm Thị Yềng	Vợ	10/12/1946	031146000829	An Từ 1	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2025
27	19	Đoàn Thị Lý	Đoàn Thị Lý	CH	01/01/1944	031144002976	An Từ 1	Trợ cấp BHXH	1.170.000	330.000	Thoát CN	2010
28	20	Bùi Xuân Hoà	Bùi Xuân Hoà	CH	14/2/1957	031057017041	An Từ 1	Trợ cấp BHXH	828.000	672.000	Thoát CN	2011
29	21	Phạm Thị Len	Nguyễn Văn Là	chồng	14/04/1956	031156002213	An Từ 2	NĐ 176	700.000	800.000	CN	06/2026
30	22	Ngô Quang Bách	Ngô Quang Bách	CH	15/10/1941	031041000755	An Từ 3	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2021
31			Nguyễn Thị Lê	Vợ	06/08/1943	031143004503	An Từ 3	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2023
32	23	Đoàn Văn Khê	Đoàn Văn Khê	CH	12/09/1955	031055001385	An Từ 3	NKT	1.400.000	100.000	Thoát CN	2023
33	24	Nguyễn Văn Hoài	Nguyễn Thị Đào	Vợ	14/10/1965	031165004459	An Từ 3	NKT	1.400.000	100.000	CN	2023
34			Nguyễn Tùng Khánh	CH	18/07/2009	031209014387	An Từ 3	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
35	25	Nguyễn Thị Theo	Nguyễn Thị Theo	CH	01/01/1930	031130006058	An Từ 3	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2010
36	26	Đoàn Thị Sim	Đoàn Thị Sim	CH	01/01/1962	031168005027	An Từ 4	NKT	1.050.000	450.000	CN	2015
37	27	Nguyễn Văn Đắc	Nguyễn Văn Đắc	CH	01/01/1958	031058013051	An Từ 4	NKT	1.400.000	100.000	CN	2012
38			Nguyễn Đức Cường	Con	14/02/1978	031078012553	An Từ 4	NKT	1.050.000	450.000	CN	2012
39	28	Nguyễn Thị Toạ	Nguyễn Thị Toạ	CH	01/05/1954	031154001145	Phú Cơ	NKT	1.400.000	100.000	CN	02/2026
40	29	Mai Thị Nga	Mai Thị Nga	CH	05/06/1963	031163004984	Phú Cơ	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	Thoát CN	
41	30	Mai Thị Vị	Mai Thị Vị	CH	10/05/1936	031136000881	Phú Cơ	TC BHXH	1.170.000	330.000	CN	2011
42	31	Mai Văn Thuý	Mai Văn Thuý	CH	7/6/1961	031061014447	Phú Cơ	NKT	1.400.000	100.000	CN	2024
43			Nguyễn Thị Thuận	Vợ	7/9/1961	031161014310	Phú Cơ	60 tuổi chồng NKT	không có	1.500.000	CN	
44	32	Trần Minh Cơ	Trần Minh Cơ	CH	01/01/1938	031038000231	Phú Cơ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2018
45			Đinh Thị Tẹo	Vợ	01/01/1939	031139005161	Phú Cơ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2019
46	33	Đoàn Văn Chi	Vũ Thị Cậy	Vợ	12/4/1960	031160001308	Phú Cơ	NKT	1.400.000	100.000	CN	2023
47	34	Nguyễn Thị Địa	Nguyễn Thị Địa	CH	07/04/1951	031151008592	Phú Cơ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	08/2025
48	35	Lê Thị Nghìn	Đặng Thị Hoài Vân	Con	22/08/1994	031194013044	Phú Cơ	NKT	1.400.000	100.000	Thoát CN	2011

49	36	Vũ Thị Chè	Vũ Thị Chè	CH	01/01/1932	031132835343	Ngân Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2012
50	37	Bùi Thị Sen	Bùi Thị Sen	CH	18/02/1950	031150006668	Ngân Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	CN	01/2026
51	38	Bùi Thị Cam	Bùi Thị Cam	CH	01/01/1926	031126003995	Ngân Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2006
52	39	Nguyễn Văn Quân	Nguyễn Văn Quân	CH	30/4/1972	031072012230	Cổ Duy	NKT	1.400.000	100.000	CN	01/2019
53	40	Đặng Văn Rược	Đặng Văn Rược	CH	10/02/1940	031040000067	La Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	2022
54			Phạm Thị Thái	Vợ	10/07/1942	031142000025	La Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	2024
55	41	Mai Văn Thắm	Mai Văn Thắm	CH	01/01/1948	031048001261	La Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	07/2025
56	42	Đỗ Văn Lân	Đỗ Thị Nhung	Con	01/09/1985	031185022714	La Cầu	NKT	1.050.000	450.000	CN	2019
57	43	Phạm Thị Quệt	Phạm Thị Quệt	CH	01/01/1927	031127002063	Tam Cường	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2010
58	44	Đinh Xuân Cường	Đinh Xuân Cường	CH	24/11/1982	031082006510	Tam Cường	NKT	1.050.000	450.000	CN	2023
59	45	Nguyễn Thị Ruộng	Nguyễn Thị Ruộng	CH	01/01/1959	031159003578	Tam Cường	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
60	46	Lê Thị Miết	Lê Thị Miết	CH	01/01/1936	031136000341	Tam Cường	Trợ cấp BHXH	936.000	564.000	CN	2016
61	47	Phạm Thị Thoan	Phạm Thị Thoan	CH	08/03/1955	031155015281	Tam Cường	Trợ cấp BHXH	1.170.000	330.000	CN	2012
62			Hoàng Thị Tâm Như	Cháu	15/01/2010	031310001416	Tam Cường	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
63	48	Đinh Văn Hới	Đinh Văn Hới	CH	01/01/1965	031065011931	Tam Cường	NKT	1.400.000	100.000	CN	2013
64			Nguyễn Thị Lý	Vợ	01/01/1966	031166017298	Tam Cường	NKT	1.050.000	450.000	CN	2013
65			Đinh Thị Non	Con	26/11/1998	031198012513	Tam Cường	NKT	1.050.000	450.000	CN	2013
66	49	Vũ Thị Hiền	Vũ Thị Hiền	CH	05/10/1985	031185007423	Tam Cường	NKT	1.050.000	450.000	CN	2021
67			Nguyễn Đức Thành	Con	03/09/2009	031209016203	Tam Cường	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
68	50	Chu Thị Vững	Chu Thị Vững	CH	12/11/1953	031153010255	Tam Cường	NĐ 176	700.000	800.000	CN	05/2026
69	51	Đoàn Văn Thoan	Phạm Thị Ba	Vợ	02/10/1979	031179005878	Đoàn Kết	Bệnh hiểm nghèo	không có	1.500.000	CN	
70			Đoàn Thị Ngọc Ánh	Con	24/09/2008	031308006950	Đoàn Kết	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
71	52	Phạm Văn Mầm	Phạm Văn Mầm	CH	15/07/1954	031054004585	Đoàn Kết	NĐ 176	700.000	800.000	CN	05/2026
72			Vũ Thị Thuý	Vợ	08/02/1953	031153003728	Đoàn Kết	NĐ 176	700.000	800.000	CN	05/2026
73	53	Nguyễn Thị Xâm	Nguyễn Thị Xâm	CH	26/01/1975	031175000588	Đoàn Kết	NKT	1.050.000	450.000	Thoát CN	2022
74	54	Lê Thị Rao	Lê Thị Rao	CH	01/01/1940	031140000198	Đoàn Kết	NKT	1.400.000	100.000	CN	2016
75	55	Nguyễn Thị Léo	Nguyễn Thị Léo	CH	01/01/1947	031147001949	Đoàn Kết	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	2025
76	56	Đoàn Văn Viên	Đoàn Văn Viên	CH	06/05/1965	031065008711	Đoàn Kết	NKT	1.400.000	100.000	Thoát CN	2010

77	57	Bùi Thị Mến	Bùi Thị Mến	CH	01/01/1939	031139000269	Đoàn Kết	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	2016
78	58	Vũ Đức Hợp	Vũ Tuấn Nguyên	Con	23/08/2009	031209010463	Đoàn Kết	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
79	59	Trần Thị Sáu	Trần Thị Sáu	CH	02/03/1949	031149001378	Đoàn Kết	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	2025
80	60	Trần Thị Ninh	Trần Thị Ninh	CH	01/01/1940	031140004820	Đoàn Kết	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	2020
81	61	Phạm Thị Khéo	Phạm Thị Khéo	CH	01/01/1940	031140006862	Chàm	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2016
82	62	Nguyễn Thị Sang	Nguyễn Thị Sang	CH	05/06/1940	031140000124	Chàm	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2020
83	63	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Hiền	CH	14/05/1982	031182022815	Giáo	Đơn thân nuôi con	1.400.000	100.000	CN	01/2026
84	64	Nguyễn Thị Súc	Nguyễn Thị Súc	CH	10/02/1960	031160012476	Giáo	NKT	1.400.000	100.000	CN	2016
85	65	Nguyễn Thị Xa	Nguyễn Thị Xa	CH	01/01/1932	031132005543	Giáo	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	2012
86	66	Phạm Thị Mít	Phạm Thị Mít	CH	03/09/1933	031133000488	Giáo	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2013
87	67	Nguyễn Thị Lắng	Nguyễn Thị Lắng	CH	04/05/1960	031160020372	Giáo	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
88	68	Vũ Thị Kiên	Vũ Thị Kiên	CH	08/10/1919	031119002606	Rỗ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2010
89	69	Vũ Thị Ân	Vũ Thị Ân	CH	05/10/1944	031144001030	Rỗ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2024
90	70	Vũ Thị Mùi	Vũ Thị Mùi	CH	01/10/1042	031142003439	Rỗ	Trợ cấp BHXH	1.170.000	330.000	CN	2021
91	71	Vũ Thị Toàn	Vũ Thị Toàn	CH	01/01/1958	031158006903	Rỗ	NKT	1.400.000	100.000	CN	2021
92	72	Vũ Thị Lương	Vũ Thị Lương	CH	15/02/1949	031149009169	Rỗ	NKT	1.400.000	100.000	CN	2021
93	73	Vũ Thị Tránh	Vũ Thị Tránh	CH	02/05/1962	031163007525	Rỗ	NKT	1.400.000	100.000	CN	01/2026
94	74	Vũ Thị Bé	Vũ Thị Bé	CH	06/06/1966	031166006725	Rỗ	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
95	75	Trần Thị Chái	Trần Thị Chái	CH	07/09/1952	031152003251	Rỗ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	01/2026
96	76	Hoàng Thị Ngân	Hoàng Thị Ngân	CH	06/10/1972	031172007302	Kim Đới 1	NKT	1.050.000	450.000	CN	2010
97	77	Bùi Thị Bính	Bùi Thị Bính	CH	12/11/1938	031138006114	Kim Đới 1	NKT	1.400.000	100.000	CN	2015
98	78	Hoàng Thị Xốp	Hoàng Thị Xốp	CH	20/04/1962	031162016582	Kim Đới 1	NKT	1.400.000	100.000	CN	2010
99	79	Nguyễn Thị Tắm	Nguyễn Thị Tắm	CH	01/01/1959	031159016262	Kim Đới 1	NKT	1.400.000	100.000	CN	2011
100	80	Hoàng Thị Vớ	Hoàng Thị Vớ	CH	01/02/1949	031149002042	Kim Đới 1	NKT	1.400.000	100.000	CN	2010
101	81	Hoàng Thị Hồi	Hoàng Thị Hồi	CH	10/3/1930	031130007262	Kim Đới 1	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2010
102	82	Hoàng Thị Thái	Hoàng Thị Thái	CH	15/7/1953	031153003580	Kim Đới 2	NĐ 176	700.000	800.000	CN	05/2026
103	83	Hoàng Văn Thêm	Hoàng Văn Thêm	CH	1/2/1952	031052011047	Kim Đới 2	NKT	1.400.000	100.000	CN	2022
104			Hoàng Thị Vân Anh	Cháu	28/3/2010	031310017274	Kim Đới 2	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	

105	84	Lê Văn Tầm	Lê Hào Quang	Con	3/7/2009	031209010246	Kim Đới 3	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
106	85	Vũ Thị Lệ	Hoàng Quốc Việt	Con	15/7/2006	031206019428	Kim Đới 3	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
107	86	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Thị Thanh	CH	7/10/1979	031179018109	Kim Đới 3	NKT	1.050.000	450.000	CN	2019
108	87	Trịnh Thị Mầu	Trịnh Thị Mầu	CH	25/02/1956	031156010486	Kim Đới 6	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
109	88	Hoàng Thị Tuyền	Hoàng Thị Tuyền	CH	20/10/1966	031166001055	Kim Đới 6	Bệnh hiểm nghèo	không có	1.500.000	CN	
110	89	Phạm Thị Xoe	Phạm Thị Xoe	CH	01/01/1956	031156013685	Kim Đới 6	NĐ 176	700.000	800.000	CN	05/2026
111	90	Hoàng Thị Tắc	Hoàng Thị Tắc	CH	01/01/1966	031166013148	Kim Đới 6	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
112	91	Đỗ Thị Ca	Đỗ Thị Ca	CH	19/12/1954	031154001422	Kim Quan	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	Thoát CN	
113	92	Đỗ Văn Đô	Đỗ Văn Đô	CH	01/01/1943	031043003169	Kim Quan	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2023
114	93	Dương Văn Vượng	Dương Văn Vượng	CH	25/09/1966	031066003102	Ngọc Động	NKT	1.050.000	450.000	CN	2025
115	94	Dương Xuân Trường	Dương Xuân Trường	CH	01/08/1954	031054002195	Ngọc Động	NĐ 176	700.000	800.000	CN	08/2025
116			Nguyễn Thị Xoá	Vợ	10/06/1955	031155002436	Ngọc Động	NĐ 176	700.000	800.000	CN	08/2025
117			Dương Văn Sơn	Con	29/09/1977	031077003523	Ngọc Động	Bệnh cần chữa trị	không có	1.500.000	CN	08/2025
118	95	Phạm Văn Đài	Phạm Đỗ Quyên	Con	20/8/2009	031309013682	Hà Đới	NKT	1.050.000	450.000	CN	2023
119	96	Phạm Thị Loan	Phạm Thị Loan	CH	11/05/1965	031165007118	Hà Đới	60 tuổi con BTXH	không có	1.500.000	CN	
120			Hoàng Tuấn Anh	Con	05/12/1994	031094002656	Hà Đới	NKT	1.050.000	450.000	CN	05/2025
121	97	Nguyễn Thị Hải	Nguyễn Thị Hải	CH	12/01/1963	031163010593	Đồng Cống	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	Thoát CN	
122	98	Nguyễn Quốc Xa	Nguyễn Quốc Xa	CH	21/08/1952	031052007620	Lai Phương	NĐ 176	700.000	800.000	CN	06/2026
123			Nguyễn Trần Việt Anh	Cháu	21/03/2007	031207013366	Lai Phương	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
124	99	Đỗ Thị Mân	Đỗ Thị Mân	CH	12/01/1963	031163020953	Phú Kê	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
125	100	Vũ Thị Suốt	Vũ Thị Suốt	CH	02/06/1960	031160022607	Phú Kê	NKT	1.400.000	100.000	CN	2023
126	101	Vũ Tá Thành	Vũ Tá Thành	CH	01/01/1944	031044004090	Phú Kê	NKT	1.400.000	100.000	CN	2013
127			Hoàng Thị Tím	CH	01/01/1948	031148008247	Phú Kê	NĐ 176	700.000	800.000	CN	08/2025
128	102	Đỗ Thị Đót	Đỗ Thị Đót	CH	1/1/1952	031152014559	Phú Kê	NĐ 176	700.000	800.000	CN	08/2025
129	103	Vũ Thị Diễm	Vũ Thị Diễm	CH	20/01/1952	031152007903	Phú Kê	NĐ 176	700.000	800.000	CN	02/2026
130	104	Nguyễn Thị Minh	Nguyễn Thị Minh	CH	08/10/1958	031158016167	Phú Kê	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
131	105	Bùi Thị Lý	Nguyễn Quỳnh Chi	con	13/05/2009	031309013622	Phú Kê	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
132	106	Nguyễn Xuân Tuấn	Nguyễn Xuân Tuấn	CH	12/08/1990	031090024671	Phú Kê	NKT	1.050.000	450.000	CN	2019

133	107	Nguyễn Thị Thái	Nguyễn Thị Thái	CH	10/05/1952	031152014555	Phú Khê	NĐ 176	700.000	800.000	CN	5/2026
134	108	Đỗ Thị Tâm	Đỗ Thị Tâm	CH	06/10/1960	031160002316	Phú Khê	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
135	109	Võ Thị Huyền Nhung	Võ Thị Huyền Nhung	CH	22/06/1979	087179000151	Phú Khê	Đơn thân nuôi con	1.400.000	100.000	CN	2017
136			Vũ Đăng Bảo Hùng	Con	26/02/2007	031207012149	Phú Khê	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
137	110	Lã Thị Châm	Lã Thị Châm	CH	12/04/1950	031150003267	Phú Khê	NĐ 176	700.000	800.000	CN	01/2026
138	111	Nguyễn Thị Dân	Nguyễn Thị Dân	CH	06/05/1960	031160014664	Phú Khê	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
139	112	Nguyễn Đức Sáu	Nguyễn Đức Sáu	CH	01/01/1969	031069004966	Cự Đới	NKT	1.050.000	450.000	CN	2019
140	113	Phạm Thị Xoa	Phạm Thị Xoa	CH	15/01/1954	031154015408	Cự Đới	NĐ 176	700.000	800.000	CN	08/2025
141	114	Phạm Thị Nhân	Phạm Ngọc Tuấn	Anh	01/01/1982	031082015727	Cự Đới	NKT	1.400.000	100.000	CN	2014
142			Phạm Thị Lan	Em	10/10/1990	031190001874	Cự Đới	NKT	1.050.000	450.000	CN	2018
143	115	Phạm Ngọc Nếp	Phạm Ngọc Nếp	CH	15/07/1947	031047006338	Cự Đới	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2025
144			Phạm Thị Kiệm	Vợ	02/02/1949	031149002630	Cự Đới	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2025
145	116	Trần Văn Thiệu	Trần Văn Thiệu	CH	16/08/1953	031053002127	Cự Đới	NKT	1.400.000	100.000	CN	2015
146			Nguyễn Thị Tý	Vợ	01/01/1959	031159004497	Cự Đới	Chồng NKT	không có	1.500.000	CN	
147	117	Đỗ Thị Dung	Đỗ Thị Dung	CH	18/01/1955	031155009020	Cự Đới	NĐ 176	700.000	800.000	CN	08/2025
148	118	Đinh Thị Thực	Đinh Thị Thực	CH	06/03/1951	031151008455	Cự Đới	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2023
149	119	Bùi Duy Bình	Bùi Duy Bình	CH	10/10/1953	031053000327	Cự Đới	NKT	1.400.000	100.000	CN	4/2025
150	120	Phạm Thị Yến	Phạm Thị Yến	CH	10/02/1982	031182010470	Cự Đới	Đơn thân nuôi con	1.400.000	100.000	CN	2024
151	121	Bùi Thị Ái	Bùi Thị Ái	CH	11/11/1949	031149000705	Cự Đới	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2025
152			Bùi Thị Ngoan	Em	01/01/1961	031161014777	Cự Đới	NKT	1.400.000	100.000	CN	2010
153	122	Nguyễn Thị Chiên	Nguyễn Thị Chiên	CH	03/02/1954	031154003809	Cự Đới	NĐ 176	700.000	800.000	CN	04/2026
154	123	Nguyễn Trọng Công	Nguyễn Trọng Công	CH	30/10/1963	031063002214	Cự Đới	NKT	1.400.000	100.000	CN	
155			Nguyễn Hương Trà	Con	23/05/2008	031308001347	Cự Đới	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
156	124	Trần Thị Thuý	Trần Thị Thuý	CH	01/01/1956	031156010484	Trung Lăng T	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	Thoát CN	
157	125	Đỗ Thị Hòn	Đỗ Thị Hòn	CH	10/12/1958	031158013510	Trung Lăng T	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
158	126	Lê Thị Đào	Lê Thị Đào	CH	01/01/1951	031151002158	Trung Lăng T	NĐ 176	700.000	800.000	Thoát CN	01/2026
159	127	Nguyễn Thị thắm	Nguyễn Thị thắm	CH	08/03/1965	031165008522	Trung Lăng T	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
160	128	Phạm Thị Lành	Phạm Thị Lành	CH	27/11/1965	031165015968	Trung Lăng T	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	

161	129	Phạm Thị Ánh	Phạm Thị Ánh	CH	05/02/1964	031164007111	Trung Lãng T	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
162	130	Phạm Văn Lý	Phạm Văn Lý	CH	04/07/1931	031031000151	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2012
163	131	Nguyễn Văn Dồn	Nguyễn Văn Dồn	CH	25/10/1953	031053000258	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	06/2026
164	132	Lê Thị Món	Lê Thị Món	CH	03/03/1953	031153004148	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2025
165	133	Trần Thị Đỗ	Trần Thị Đỗ	CH	01/01/1936	031136000381	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2016
166	134	Lê Văn Phần	Lê Văn Phần	CH	20/04/1951	031051006500	Trung Lãng T	NKT	1.400.000	100.000	CN	2018
167			Trịnh Thị Năm	Vợ	03/12/1954	031154009090	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	06/2026
168	135	Lê Thị Thanh	Lê Thị Thanh	CH	4/6/1952	031152012171	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2025
169	136	Trần Đức Thắng	Trần Đức Thắng	CH	01/01/1942	031042005538	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	06/2026
170			Trần Đức Hưng	Cháu	11/9/2008	031208019386	Trung Lãng T	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
171			Trần Thị Đông	Cháu	3/1/2005	031305010729	Trung Lãng T	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
172	137	Phạm Thị Mỹ	Phạm Thị Mỹ	CH	1/1/1950	031150010879	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2025
173	138	Trần Thị Hiền	Trần Thị Hiền	CH	10/7/1957	031157000897	Trung Lãng T	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
174	139	Nguyễn Thị Nờ	Nguyễn Thị Nờ	CH	1/1/1954	031154004857	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	08/2025
175	140	Phạm Thị Vi	Phạm Thị Vi	CH	20/4/1940	031140005875	Trung Lãng T	NKT	1.400.000	100.000	CN	2011
176	141	Lê Thị Hờ	Lê Thị Hờ	CH	20/12/1959	031159017570	Trung Lãng T	NKT	1.400.000	100.000	CN	2015
177	142	Nguyễn Thị Bổng	Nguyễn Thị Bổng	CH	17/8/1954	031154001440	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	01/2026
178	143	Trần Thị Hú	Trần Thị Hú	CH	02/11/1957	031157011010	Trung Lãng T	NKT	1.400.000	100.000	CN	2009
179	144	Lê Thị An	Lê Thị An	CH	1/1/1956	031156001512	Trung Lãng T	NĐ 176	700.000	800.000	CN	04/2026
180	145	Nguyễn Thị Hoàn	Nguyễn Thị Hoàn	CH	19/5/1962	031162008551	Trung Lãng T	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
181	146	Bùi Thị Lại	Bùi Thị Lại	CH	8/2/1957	031157013295	Trung Lãng T	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
182	147	Nuyễn Thị Ca	Nuyễn Thị Ca	CH	01/01/1955	031155011361	Trung Lãng Đ	NKT	1.400.000	100.000	CN	2010
183	148	Phạm Thị Hợi	Phạm Thị Hợi	CH	12/07/1972	031172015221	Trung Lãng Đ	NKT	1.050.000	450.000	CN	2015
184	149	Phạm Thị Nhài	Phạm Thị Nhài	CH	19/01/1962	031162021359	Trung Lãng Đ	Đ thân con BTXH	không có	1.500.000	CN	
185			Phạm Văn Hoàng Anh	Con	26/10/2001	031201010231	Trung Lãng Đ	NKT	1.050.000	450.000	CN	0/2026
186	150	Nguyễn Thị Hoè	Nguyễn Thị Hoè	CH	07/10/1960	031160016066	Trung Lãng Đ	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	Thoát CN	
187	151	Nguyễn Thị Bằng	Nguyễn Thị Bằng	CH	08/03/1963	031163019183	Trung Lãng Đ	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
188	152	Nguyễn Thị Lãng	Nguyễn Thị Lãng	CH	20/10/1963	031163001743	Trung Lãng Đ	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	

189	153	Phạm Thị Bê	Phạm Thị Bê	CH	08/03/1941	031141005543	Trung Lãng Đ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2021
190	154	Lê Thị Lân	Lê Thị Lân	CH	12/09/1957	031157001311	Trung Lãng Đ	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
191			Lê Thị Đan	Em	01/01/1978	031178000219	Trung Lãng Đ	NKT	1.050.000	450.000	CN	2019
192	155	Phạm Thị Dị	Phạm Thị Dị	CH	01/01/1948	031148009471	Trung Lãng Đ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	01/2026
193		Phạm Thị Châm	Phạm Thị Châm	CH	01/01/1949	031149000735	Trung Lãng Đ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2025
194	156		Lê Văn Mạnh	con	28/05/1979	031079000567	Trung Lãng Đ	NKT	1.050.000	450.000	CN	2013
195			Lê Minh Hằng	Cháu	30/10/2008	031308012268	Trung Lãng Đ	HS	không có	1.500.000	CN	
196	157	Phạm Phú Y	Phạm Thị Ắt	Vợ	01/01/1960	031160020020	Trung Lãng Đ	NKT	1.400.000	100.000	CN	2018
197	158	Phạm Thị Tươi	Phạm Thị Tươi	CH	20/02/1962	031162021635	Trung Lãng Đ	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
198	159	Phạm Thị Khúc	Phạm Thị Khúc	CH	01/01/1944	031144004072	Trung Lãng Đ	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2024
199	160	Đặng Thị Thèm	Đặng Thị Thèm	CH	01/01/1945	031145000149	Trung Lãng Đ	NKT	1.400.000	100.000	CN	2021
200	161	Lê Thị Hoè	Lê Thị Hoè	CH	03/02/1942	031142000726	Trung Lãng Đ	NKT	1.400.000	100.000	CN	2015
201	162	Phạm Thị Thịnh	Nguyễn Xuân Sang	Cháu	04/02/2007	031207014521	Triều Đông	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
202	163	Đoàn Thị Thừa	Đoàn Thị Thừa	CH	10/01/1950	031150010561	Triều Đông	Trợ cấp BHXH	1.170.000	330.000	CN	2025
203			Nguyễn Đức Chiến	Con	01/12/1978	031078012859	Triều Đông	NKT	1.400.000	100.000	CN	2018
204			Nguyễn Thái Hoà	Cháu	16/07/2008	031208014489	Triều Đông	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
205	164	Nguyễn Thị Bích Hoà	Lê Thị Ngọc	Con	15/12/2006	031306013963	Triều Đông	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
206			Lê Văn Cường	Con	07/12/2008	031208016339	Triều Đông	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
207	165	Lê Thị Hiền	Lê Thị Hiền	CH	08/10/1950	031150009725	Triều Đông	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2025
208			Phạm Văn Mãi	Con	02/01/1975	031075018103	Triều Đông	NKT	1.400.000	100.000	CN	2010
209	166	Nguyễn Văn Là	Nguyễn Văn Là	CH	01/01/1953	031053011937	Triều Đông	NKT	1.400.000	100.000	CN	2010
210	167	Phạm Thị Dân	Phạm Thị Dân	CH	12/10/1960	031160013312	Triều Đông	NKT	1.400.000	100.000	CN	2010
211	168	Đoàn Thị Trọng	Đoàn Trung Dũng	Cháu	30/06/2008	031208015021	Triều Đông	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
212	169	Phạm Thị Mai	Phạm Thị Mai	CH	10/02/1952	031152006787	Triều Đông	NKT	1.400.000	100.000	CN	2010
213	170	Đoàn Thị Giúp	Đoàn Thị Giúp	CH	13/09/1953	031153013571	Triều Đông	NĐ 176	700.000	800.000	CN	06/2026
214			Nguyễn Thanh Bình	Cháu	29/02/2008	031308016235	Triều Đông	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	
215	171	Vũ Thị Thuý	Vũ Thị Thuý	CH	01/09/1983	031183014504	Triều Đông	Đơn thân nuôi con	1.400.000	100.000	CN	2023
216			Nguyễn Thuý Tiên	Con	26/09/2007	031307017002	Triều Đông	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	

217	172	Phạm Thị Nời	Phạm Thị Nời	CH	01/01/1952	031152003627	Triều Đông	NKT	1.400.000	100.000	CN	2024
218	173	Nguyễn Thị Về	Nguyễn Thị Về	CH	01/02/1965	031165008592	Đông Cầu	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
219	174	Nguyễn Thị Mơ	Nguyễn Thị Mơ	CH	12/06/1966	031166006431	Đông Cầu	60 tuổi độc thân	không có	1.500.000	CN	
220	175	Nguyễn Thị Nhi	Nguyễn Thị Nhi	CH	11/11/1953	031153010728	Đông Cầu	NKT	1.400.000	100.000	CN	2020
221	176	Đào Thị Ty	Đào Thị Ty	CH	01/01/1935	031135005373	Đông Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2015
222	177	Phạm Thị Thiệp	Phạm Thị Thiệp	CH	06/01/1951	031151000600	Đông Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	CN	01/2026
223	178	Vũ Thị Lý	Vũ Thị Lý	CH	12/01/1953	031153000328	Đông Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	CN	01/2026
224	179	Nguyễn Đình Văn	Nguyễn Đình Văn	CH	01/01/1933	031033002926	Đông Cầu	NĐ 176	700.000	800.000	CN	2014
225	180	Hoàng Trị	Hoàng Văn Lương	Con	24/05/2006	031206016972	Tiên Thanh	16-22 HSSV	không có	1.500.000	CN	QĐ bổ sung
		Tổng: 180 hộ	Tổng = 225 người									

Người lập danh sách



Vũ Văn Hạnh

Tiên Lãng, ngày tháng 6 năm 2026



Trần Thành Long